

Số: 12/NQ-HĐND

Phước Long, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch sử dụng nguồn kết dư ngân sách cấp thị xã năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND thị xã về thông qua quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã về đề nghị thông qua kế hoạch sử dụng nguồn kết dư ngân sách cấp thị xã năm 2022; Qua báo cáo thẩm tra số 11/BC-HĐND ngày 17/7/2023 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kế hoạch sử dụng nguồn kết dư ngân sách cấp thị xã năm 2022 như sau:

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Nguồn kết dư ngân sách cấp thị xã | 13.910.201 ngàn đồng |
| 2. Bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh (30%)
(Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm) | 4.173.060 ngàn đồng |
| 3. Nguồn kết dư còn lại (70%) | 9.737.141 ngàn đồng |

Dự kiến bổ sung nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương (trong trường hợp thu đạt và vượt so với dự toán giao).

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long khóa IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh (Tô số 3);
- TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- 02 Ban và ĐB.HĐND, TV.UBND thị xã;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH

Lê Thanh Sơn
Lê Thanh Sơn

**BỘ TƯ CẢNH VÀ VỤ CHI PHÁT SINH TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN
SÁCH NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết) **NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của UBND thị xã**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Ủy ban MTTQVN thị xã	111.329
	Bổ sung kinh phí bảo dưỡng chăm sóc cây xanh thảm cỏ	111.329
2	Sự nghiệp giáo dục	164.572
	Kinh phí triển khai ký số và hồ sơ giáo dục điện tử cho các trường học	164.572
3	Trung tâm y Tế thị xã Phước Long	268.000
	KP thực hiện chương trình y tế công cộng, dinh dưỡng an toàn thực phẩm năm 2023 (truyền thông, vật tư kiểm tra)	33.000
	KP Chương trình "chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời"	45.000
	KP kỹ thuật, thuốc, VT y tế CT KHHGD	90.000
	KP thực hiện công tác kiểm soát bệnh tật (NQ 03/2023/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 HĐND tỉnh)	100.000
4	Nhà Thiếu nhi	200.000
	Bổ sung kinh phí tham gia, tổ chức các hoạt động nhà thiếu nhi	200.000
5	Phòng LĐTB và XH	80.000
	Kinh phí tổ chức cho các đối tượng bị dịch bắt tù đầy tham quan Hà Nội	80.000
6	Văn phòng HĐND & UBND	28.000
	KP bộ phận 1 cửa điện tử (nâng cấp hệ thống máy tính bộ phận một cửa điện tử thị xã, đường truyền Internet theo CV số 146/UBND-NC ngày 23/02/2023)	28.000
7	Phòng Tài nguyên môi trường	479.000
	Kinh phí cắm mốc đất công giai đoạn 3 năm 2023 trên địa bàn phường Long thúy - Thác Mơ	479.000
8	Phòng kinh tế	25.000
	Kinh phí trang bị một máy vi tính 01 CB chuyên đến	15.000
	Kinh phí tập huấn quản lý thuốc thú y	10.000
9	Phòng VH TT-TT	480.000
	Kinh phí lắp 1 cụm pano	30.000
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số năm 2023	450.000
10	Phòng Nội vụ	15.000
	Kinh phí trang bị một bộ máy vi tính cho viên chức mới tuyển	15.000
11	Phòng LĐTB&XH	15.000

	Kinh phí trang bị một máy vi tính 01 CB chuyên đến	15.000
12	Văn phòng Thị ủy	202.000
	Kinh phí họp mặt các nguyên lãnh đạo, đảng viên từ 40 năm tuổi đảng trở lên (VP)	47.000
	Bổ sung nhiệm vụ chi của Ban Dân vận	70.000
	Bổ sung nhiệm vụ chi của Ban Tuyên giáo	85.000
13	Hội Nông dân	90.000
	KP hoạt động các mô hình SX NN sạch, mỗi xã 01 sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (theo kế hoạch 101-KH/TU ngày 13/10/2022)	50.000
	Bổ sung Kinh phí Đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2023-2028	40.000
14	Hội cựu chiến binh	30.000
	Bổ sung Kp tổ chức các hội thi, hội nghị, họp mặt trong năm	30.000
15	Hội phụ nữ	60.000
	KP triển khai thực hiện Đề án Phụ nữ với phong trào XD KDC sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ	60.000
16	Công An thị xã	401.900
	Kinh phí hỗ trợ lực lượng bảo vệ đêm giao thừa và giải việt dã	27.900
	Kinh phí diễn tập PCCC theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 4/4/2023 của UBND thị xã	120.000
	Hỗ trợ kinh phí trang bị thiết bị làm việc (máy vi tính) cho Công an các xã, phường)	210.000
	Kinh phí sửa chữa bảo trì camera giám sát an ninh do Công an quản lý	44.000
17	UBND các xã, phường	1.209.464
	Bổ sung Đại hội điểm Hội nông dân	10.000
	Kinh phí thông kê đất đai	50.199
	Kinh phí tổ chức lễ phát động trồng cây	18.000
	Hỗ trợ kinh phí nhập dữ liệu tư pháp, hộ tịch	62.765
	Kinh phí đại hội Hội NNCCDDC	14.500
	Chi sửa chữa trụ sở làm việc tạm của UBND phường Thác Mơ. Long thủy	354.000
	Kinh phí sửa chữa hồ điều hòa quảng trường 06/1	700.000
18	Dự kiến kinh phí xử lý bãi rác của thị xã; Kinh phí xây dựng nhà xe tạm tại Trung tâm GDTX cũ,...	313.795
	Tổng cộng	4.173.060